

Ngày 30/06/2025	20,050 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	7.3%	-6.8%	-14.4%

Q2/25	
ROE	4.9% +/- YoY ▲ 0.6%

Q2/25	
DT thuần	2,447 QoQ ▲ 944 ▲ 62.8% YoY ▲ 165 ▲ 7.2%
tỷ VNĐ	

6T 2025	
DT thuần	3,950 YoY ▼ 88.0 ▼ 2.2%
tỷ VNĐ	

Q2/25	
LN gộp	520 QoQ ▲ 250 ▲ 92.7% YoY ▲ 42.0 ▲ 8.8%
tỷ VNĐ	

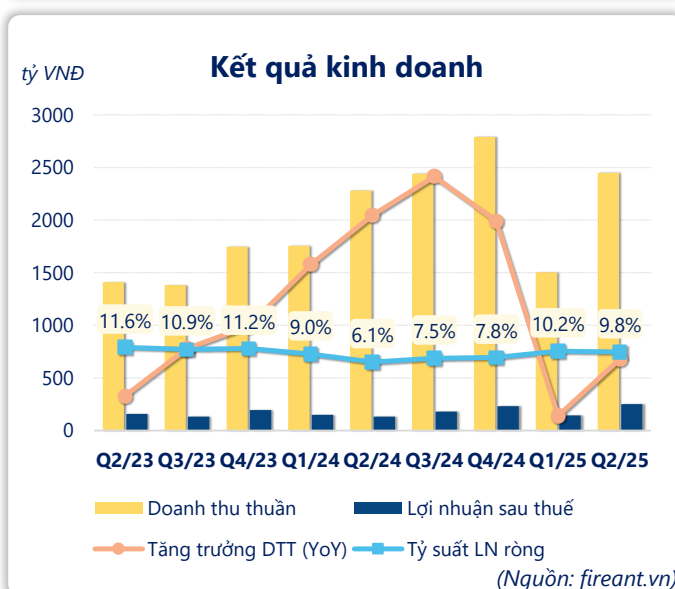
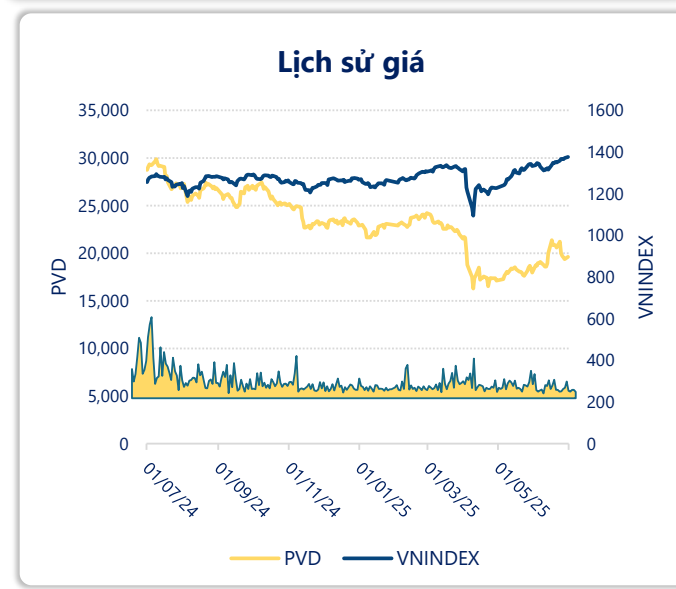
6T 2025	
LN gộp	791 YoY ▼ 137 ▼ 14.8%
tỷ VNĐ	

Q2/25	
LN thuần	274 QoQ ▲ 128 ▲ 87.4% YoY ▲ 53.0 ▲ 23.8%
tỷ VNĐ	

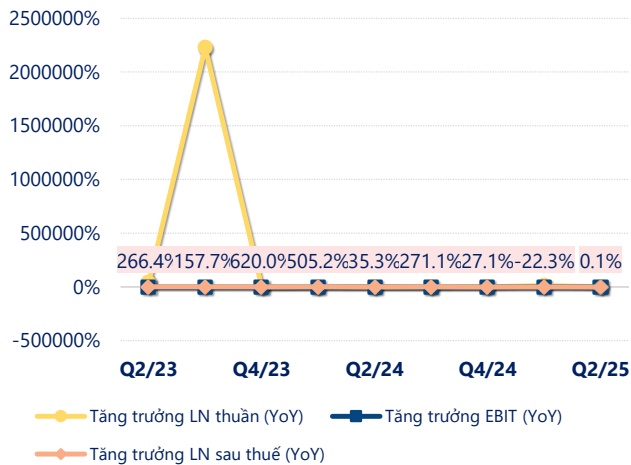
6T 2025	
LN thuần	419 YoY ▼ 29.0 ▼ 6.4%
tỷ VNĐ	

Q2/25	
LN sau thuế	250 QoQ ▲ 107 ▲ 74.8% YoY ▲ 118 ▲ 89.3%
tỷ VNĐ	

6T 2025	
LN sau thuế	393 YoY ▲ 112 ▲ 39.9%
tỷ VNĐ	

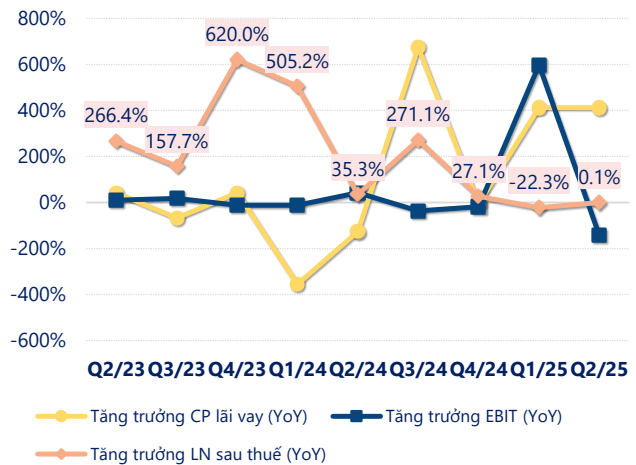


Tăng trưởng lợi nhuận



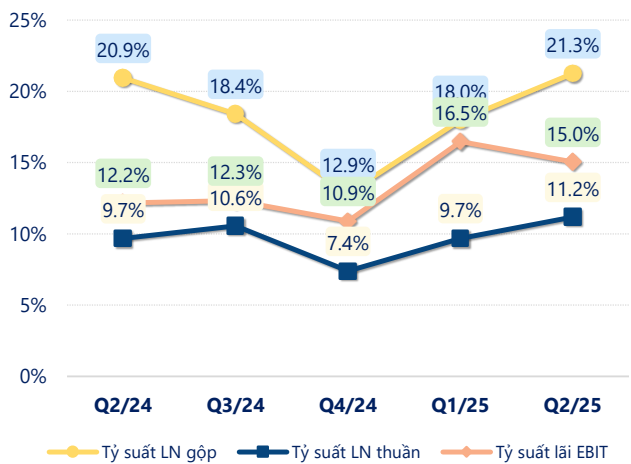
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



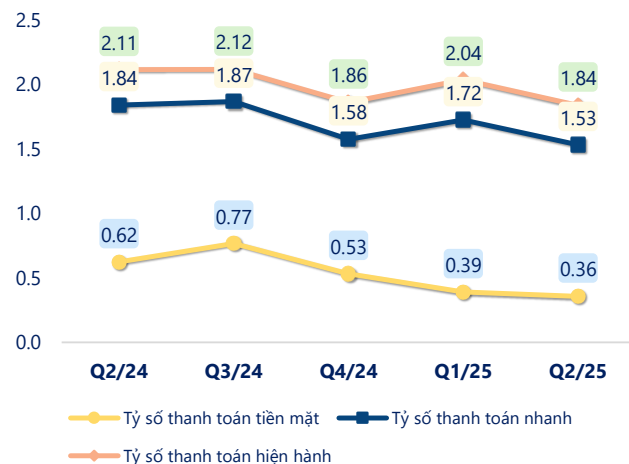
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



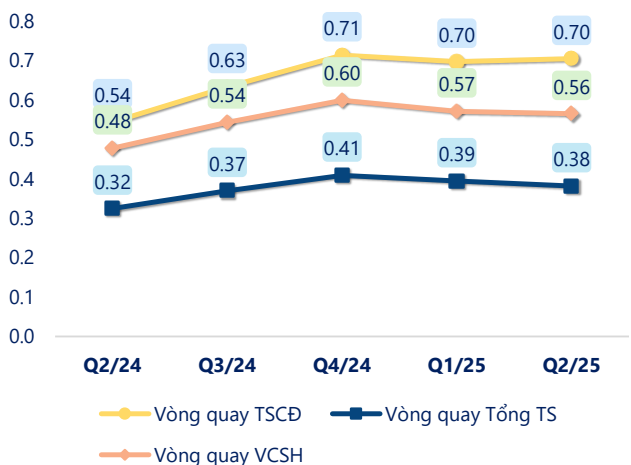
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



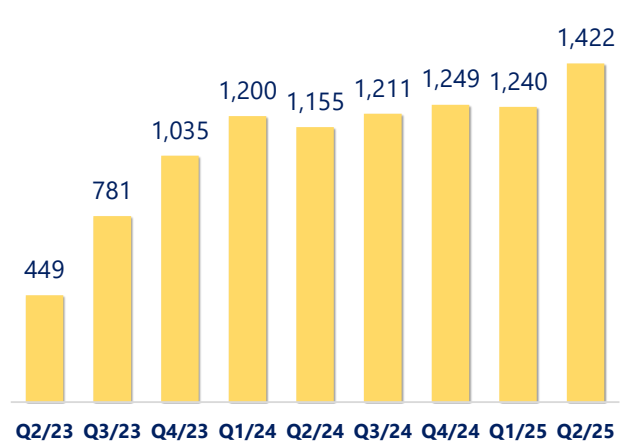
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	2,447	2,282	7.2%	3,950	4,038	-2.2%
Giá vốn hàng bán	1,927	1,805	6.8%	3,160	3,110	1.6%
Lợi nhuận gộp	520	478	8.8%	791	928	-14.8%
Doanh thu HĐTC	41.6	38.6	7.7%	85.7	65.9	30.0%
Chi phí TC	95.1	135	-29.6%	179	258	-30.7%
Chi phí lãi vay	47.0	68.5	-31.4%	98.5	139	-29.0%
LN trong công ty LKLD	15.6	-5.01	412%	46.5	-14.9	412%
Chi phí bán hàng	6.06	3.11	94.8%	10.9	4.56	139%
Chi phí QLDN	203	152	33.3%	314	268	16.9%
LN thuần từ HĐKD	274	221	23.8%	419	448	-6.4%
Lợi nhuận khác	47.5	-11.7	506%	97.9	-24.2	504%
LN trước thuế	321	209	53.7%	517	424	22.0%
Lợi nhuận sau thuế	250	132	89.3%	393	281	39.9%
LNST của CĐ cty mẹ	240	138	73.7%	393	296	32.5%

(Nguồn: fireant.vn)

